

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 118/2025/DS-GĐT
Ngày 30-5-2025
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Cường;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Thiện;
Bà Trần Thị Thu Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” giữa:

- Nguyên đơn:*** Ông Đặng Tấn P, sinh năm 1958; cư trú tại: số 2002/4, tổ 5, ấp 1, xã BM, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị đơn:*** Ông Nguyễn Hùng S, sinh năm 1960; cư trú tại: số E229, khu 10, phường CN, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đặng Tấn P trình bày:

Ngày 25/4/2012, ông Đặng Tấn P cho ông Nguyễn Văn T vay 100 cây vàng SJC, quy ra tiền là 4.500.000.000 đồng, lãi suất 01%/tháng, thời gian trả là khi nào vợ chồng ông P cần lấy lại thì báo trước 3 tháng. Từ khi vay tiền, ông T chưa trả được bất kỳ khoản tiền lãi nào cho ông P. Đến ngày 18/11/2019, ông T ký lại giấy xác nhận nợ với ông P nhưng sau đó ông T chết. Nay ông P khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hùng S là con của ông T phải trả số nợ 4.500.000.000 đồng và lãi suất 01%/tháng tính từ ngày vay tiền là ngày 25/4/2012 đến ngày Tòa án

xét xử sơ thẩm. Lý do ông P khởi kiện yêu cầu ông S trả nợ là do ông S đang quản lý, sử dụng tài sản là quyền sử dụng đất diện tích hơn 9.000m² tại địa chỉ số G229/94, tổ 94, khu 10, phường CN, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương do ông T chết để lại, trong đó 5.658m² ông S đã được ông T tặng cho, diện tích còn lại 3.850m² vẫn còn do ông T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- *Bị đơn ông Nguyễn Hùng S trình bày:* Ông Nguyễn Văn T có cha tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1913 (chết năm 1997), mẹ tên Thái Thị K, sinh năm 1914 (chết năm 1999). Ông Nguyễn Hùng S có cha là ông Nguyễn Văn T (đã chết vào năm 2020) và mẹ là Phạm Thị X (chết năm 2009). Ông T và bà X có 02 người con tên Nguyễn Hùng S (bị đơn) và Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1966, hiện vẫn còn sống. Do anh chị em trong gia đình không hoà thuận nên gia đình ông S và gia đình bà H không qua lại với nhau. Ông S nghe nói bà H đã xuất cảnh sang Mỹ khoảng 6, 7 năm trước và không về Việt Nam. Hiện nay ông S không biết bà H đang định cư ở đâu.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý với những lý do: ông S hoàn toàn không biết gì về việc ông T vay tiền của nguyên đơn. Nguyên đơn cung cấp bản chính giấy mượn tài sản ngày 25/4/2012 và giấy xác nhận nợ ngày 18/11/2019 nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh chữ ký và dấu lấn tay trong 02 giấy trên là của ông T. Bị đơn không thừa nhận chữ ký và dấu lấn tay trong 02 giấy trên là của ông T và không yêu cầu giám định chữ ký, dấu lấn tay vì đây là nghĩa vụ của nguyên đơn. Ngoài ra, giữa gia đình ông T và nguyên đơn không có mối quan hệ thân thiết nhưng nguyên đơn lại cho ông T vay số tiền rất lớn (4.500.000.000 đồng) vào thời điểm năm 2012. Trong giấy mượn tài sản ngày 25/4/2012 thể hiện ông T đã ký tên trước mặt 02 người làm chứng nhưng 02 người làm chứng không ký tên. Nguyên đơn cho rằng bị đơn đang quản lý di sản của ông T để lại nên yêu cầu bị đơn phải trả nợ cho ông T, tuy nhiên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bị đơn đang quản lý, sử dụng đã được ông T tặng cho trước khi ông T ký giấy vay tiền với nguyên đơn. Đối với quyền sử dụng đất còn lại bị đơn không quản lý, sử dụng và cũng không được tặng cho.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2022/DS-ST ngày 30/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố TDM quyết định (tóm tắt):

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Tấn P đối với bị đơn ông Nguyễn Hùng S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Ngoài ra, bản án còn quyết định án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 219/2023/DS-PT ngày 08/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định (tóm tắt):

- *Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Tấn P*

- *Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.*

Ngoài ra, bản án còn quyết định án phí, quyền thi hành án.

Ngày 08/12/2023, ông P có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm nêu trên

Tại Quyết định số 31/2025/KN-DS ngày 09/5/2025, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án phúc thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 219/2023/DS-PT ngày 08/06/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương. Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 23/9/2021, ông Đặng Tấn P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hùng S là con ông Nguyễn Văn T thực hiện nghĩa vụ trả 100 lượng vàng SJC (tương đương số tiền 4.500.000.000 đồng vào thời điểm mượn năm 2012) và tiền lãi suất 01%/tháng. Ngày 17/02/2020, ông T chết; việc ông P khởi kiện yêu cầu ông S là con của ông T trả số tiền (vàng) mà ông T vay của ông P, nên quan hệ pháp luật tranh chấp này phải được xác định là *“Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại”* theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định quan hệ pháp luật là *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* là không đúng.

[2] Tài liệu, chứng cứ ông Đặng Tấn P cung cấp: “Giấy mượn vay tài sản” lập ngày 25/4/2012 có chữ ký và đánh máy chữ Nguyễn Văn T, “Giấy xác nhận nợ” lập ngày 18/11/2019 có chữ ký và dấu lặn tay của ông Nguyễn Văn T.

Nội dung “Giấy mượn vay tài sản” thể hiện ông Nguyễn Văn T mượn tiền (vàng) của vợ chồng ông Đặng Tấn P và bà Bùi Thị M, nhưng Tòa án sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm không đưa bà Bùi Thị M vào tham gia tố tụng là thiếu người tham gia tố tụng, làm ảnh hưởng tới quyền, lợi ích hợp pháp của bà M.

[3] Ông Nguyễn Văn T chết vào ngày 17/02/2020; tại “Giấy xác nhận nợ” ông T cam kết nội dung *“Nếu tôi có chết ...thì ai hưởng tài sản do tôi để lại phải có nghĩa vụ trả nợ...cho vợ chồng ông P”*; và phía bị đơn - ông S còn cung cấp Di chúc lập ngày 15/11/2011 của ông Nguyễn Văn T (được Phòng Công chứng Số 1 tỉnh Bình Dương chứng thực – bản photo) có nội dung ông T để lại tài sản là diện tích 3.850m² đất trồng cây lâu năm tại phường CN, thị xã TDM, tỉnh Bình Dương cho ông Nguyễn Văn L (Nguyễn Lau V).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không xác minh, làm rõ những người thừa kế của ông T để đưa vào tham gia tố tụng; chưa đánh giá đối với di chúc, chưa làm rõ ông T chết để lại những tài sản gì, ngoài phần tài sản là quyền sử dụng đất được nêu tại di chúc thì ông T còn tài sản nào khác không; và cũng chưa xác minh làm rõ phần đất diện tích 3.850m², thửa 56, tờ bản đồ số 02 mà ông Nguyễn Văn T đứng tên quyền sử dụng, sau khi ông T chết ai đang quản lý, sử dụng đất này. Vì vậy, kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 325; Điều 334; Điều 337; Điều 342; Điều 343; Điều 348 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng nghị số 31/2025/KN-DS ngày 09/5/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 219/2023/DS-PT ngày 08/06/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương, đã xét xử về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa nguyên đơn ông Đặng Tấn P với bị đơn ông Nguyễn Hùng S. Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Vụ Pháp chế và quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- TAND Tp. TDM, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS Tp. TDM, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng LTHS, HS, THS. (LVD).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Cường